

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2024 -2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024;

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 2024 - 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1555/KH-SGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2024;

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 2024 - 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jut tại Công văn số 170/HD-PGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2024;

Căn cứ vào những kết quả đạt được và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024 - 2025. Trường THCS Nguyễn Tấn Thành báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025 như sau:

PHẦN 1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. ĐỘI NGŨ VÀ HỌC SINH.

1. Về đội ngũ: tổng số CBGVNV – 65 người

- Ban giám hiệu: 03 (nữ: 0)
- Giáo viên: 55 (ĐH: 54; CĐ: 1);
- Nhân viên: 7 (ĐH: 1 ; CĐ:1, TC: 3; BV: 02)
- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 2,0

2. Về học sinh: tính đến ngày 31/5/2025.

- Số học sinh toàn trường: 1056 (Khối 6: 274; khối 7: 330; khối 8: 239; khối 9: 213)
- Số lớp: 27 (Khối 6: 7 lớp, khối 7: 8 lớp, khối 8: 6 lớp, Khối 9: 6 lớp)
- Bình quân số HS/lớp: 39 HS/lớp

II. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN.

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, lãnh đạo phòng GD&ĐT huyện Cư Jut, Sự quan tâm phối hợp của Ban đại diện CMHS của các lớp, Ban đại diện CMHS của toàn trường.

Trường tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng mới theo hướng kiên cố hoá trường học, có đủ phòng học cho học 2 ca/ngày, có phòng học bộ môn, phòng thư viện, phòng làm việc; bàn ghế bố trí đủ chỗ ngồi cho học sinh.

Đội ngũ CB-GV-CNV có tinh thần đoàn kết cao, trẻ khỏe nhiệt tình tận tụy với nghề, có ý thức tự giác và có ý chí học hỏi phấn đấu vươn lên trong công tác; GV có trình độ chuyên môn chuẩn 98,2 % , chưa đạt chuẩn 1,7%; tất cả các tổ đều có lực lượng giáo viên nòng cốt, đạt GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh (có 47 GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện, trong đó có 15 GV đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh); GV có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động có kế hoạch, có chất lượng và có sự phối hợp thống nhất.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều có trình độ chuẩn, đã được học qua lớp cán bộ quản lí, quản lí nhà nước và Trung cấp lí luận chính trị - Hành chính.

Đa số các em học sinh đến trường chăm ngoan, có ý thức trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường.

2. Khó khăn: Nhà trường có 2 địa điểm (01 điểm phân hiệu) nên công tác quản lí về cơ sở vật chất, nền nếp, lao động vệ sinh,...gặp nhiều khó khăn.

Trang thiết bị dạy học còn thiếu và không đồng bộ, bàn ghế học sinh; Sân chơi bãi tập chưa có bóng mát. Đội ngũ giáo viên có đủ về số lượng nhưng chất lượng chưa đồng đều, số lượng giáo viên nữ nhiều, một số GV ở xa và nhiều giáo viên, nhân viên đang có con nhỏ nên có phần ảnh hưởng đến thời gian trong công tác giảng dạy và công việc.

Trình độ học sinh không đồng đều, ý thức học tập của một số em chưa tốt; nhiều bậc phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình còn để phó mặc cho nhà trường.

Các tệ nạn xã hội trên không gian mạng tác động không nhỏ đến học sinh nên học sinh chưa thật sự chú tâm vào học tập.

Giáo viên dạy môn KHTN, Lịch sử & Địa lý chưa được bồi dưỡng cấp chứng chỉ tích hợp nên còn khó khăn trong việc giảng dạy. Việc dạy môn KHTN còn dạy song song không liền mạch được nội dung kiến thức gây khó khăn nhiều cho GV và học sinh

PHẦN 2: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2024-2025

I. Phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

1. Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp trong năm học

- Số học sinh theo từng khối lớp; số trường, lớp (*điền vào biểu theo Phụ lục I tại đường link <https://shorturl.at/DXDAK>*).

- Đánh giá về kết quả phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp, trường chuẩn quốc gia trong năm học 2024-2025.

Trong năm học 2024-2025 về mạng lưới trường lớp so với năm học 2023-2024: số lớp không tăng vẫn là 27 lớp, số HS tăng 25 HS, trường được công nhận lại chuẩn quốc gia năm 2024.

2. Công tác phổ cập giáo dục

- Số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các mức độ (*điền vào biểu theo Phụ II tại đường link <https://shorturl.at/DXDAK>*).

- Đánh giá về kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục trong năm 2024: Trường đạt mức độ 3 về phổ cập giáo dục trong năm 2024.

Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông: Cuối năm học 2024-2025 khối lớp 9 với tổng số 213 tham gia xét TNTHCS và được công nhận hoàn thành chương trình THCS là 213 học sinh; Nhà trường là làm tốt công tác tư vấn, phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS hướng dẫn HS công tác tuyển sinh đầu cấp theo quy định của SGD&ĐT.

II. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Số cán bộ quản lý, giáo viên theo từng chuyên ngành/ngành học được đào tạo; số lượng giáo viên hoàn thành bồi dưỡng tập huấn (*điền vào biểu theo Phụ lục III tại đường link <https://shorturl.at/DXDAK>*).

- Tình hình và kết quả tập huấn tăng cường năng lực cán bộ quản lý, giáo viên:

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên tập huấn, số đợt tập huấn theo các mô đun; số đợt tập huấn khác số ngày tập huấn): CBQL và giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do SGD&ĐT tổ chức theo hình thức trực tuyến đối với các bộ môn cụ thể như:

Số:1437 /SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 31/7/2024 của SGD&ĐT V/v tập huấn trực tuyến chuyên đề “Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM vào dạy học cấp trung học cơ sở” của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng, ngày 14/8/2024 tập huấn trực tuyến theo đường link: <https://zoom.us/j/93415923241?pwd=6EKtDXO1ENbM9hCTHL6tY43OxsPqzJ>.

Số giáo viên được bồi dưỡng giảng dạy các môn tích hợp: trong năm học 2024-2025 nhà trường tổ chức phân công chuyên môn cho các giáo viên tham gia dạy học môn tích hợp KHTN (08 GV) và LSĐL (09 GV)

Đánh giá về nội dung, kết quả tập huấn: Các giáo viên bộ môn tích hợp tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sau buổi tập huấn tham gia khảo sát các mô đun.

Tuy nhiên giáo viên dạy môn KHTN, Lịch sử & Địa lý chưa được bồi dưỡng cấp chứng chỉ tích hợp nên còn khó khăn trong việc giảng dạy. Việc dạy môn KHTN, LSĐL còn dạy song song không liền mạch được nội dung kiến thức gây khó khăn nhiều cho GV và học sinh

- Đánh giá về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng: Đội ngũ CBQL đủ về số lượng theo quy định trường hạng 1 trên 19 lớp, về trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc hiện nay.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

- Số phòng học bộ môn theo từng môn học/nhóm môn học (*điền vào biểu theo Phụ lục IV tại đường link <https://shorturl.at/DXDAK>*).

Trường được Công nhận cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục ban hành kèm theo theo QĐ số 954/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông và cấp bằng công nhận lại đạt chuẩn mức độ 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông, trường có đủ số phòng học đáp ứng việc dạy 02 ca/ngày. Có các phòng chức năng, phòng học bộ môn phục vụ giảng dạy thực hành, thí nghiệm và ứng dụng CNTT, và các hoạt động khác..., có sân chơi rộng rãi, đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học: 24 phòng cố định, đủ bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng lớp, đèn, quạt.

+ Phòng học học bộ môn, có 05 phòng bao gồm: Phòng học bộ môn Phòng học bộ môn Công nghệ (01); Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên (02); Phòng học bộ môn Tin học (02);

+ Khối phòng hỗ trợ học tập, có 04 phòng bao gồm: 01 phòng Thư viện (tủ sách dung chung; kho sách, khu quản lý, khu đọc sách cho giáo viên và học sinh); Phòng thiết bị giáo dục (02); Phòng đội (01).

+ Khối phụ trợ, có 04 phòng bao gồm: Phòng hội đồng (01);; Phòng y tế (01); Nhà kho (02).

+ Khu để xe học sinh: 02.

+ Khu để xe giáo viên: 01.

+ Khu vệ sinh học sinh: 02 (nam, nữ riêng biệt).

+ Khu vệ sinh giáo viên: 04 (nam, nữ riêng biệt).

+ Cổng, hàng rào kiên cố.

+ Hệ thống PCCC có 01 máy bơm, 04 bình chữa cháy và các hệ thống báo cháy, các thiết bị chữa cháy đầy đủ, đúng quy định và đảm bảo an toàn PCCC...

- Nhà trường chưa nhận đủ các trang thiết bị dạy học giảng dạy Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7, 8,9. Tuy nhiên, cán bộ và giáo viên cũng tự chuẩn bị trang thiết bị, học liệu phục vụ cho dạy học. Bên cạnh đó, tất cả các phòng học đều được lắp đặt ti vi 17 cái phục vụ tốt việc giảng dạy chương trình GDPT 201.

- Đánh giá tình hình sử dụng thiết bị dạy học, tình hình hoạt động của phòng học bộ môn trong dạy học và giáo dục.

- Phân công CB thiết bị, thí nghiệm quản lý và cập nhật tình hình giáo viên sử dụng thiết bị dạy học.

- Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học khi lên lớp đối với những bài yêu cầu phải có đồ dùng thực hành, thí nghiệm.

- Phòng bộ môn hoạt động hiệu quả trong dạy học và giáo dục. Giáo viên thường xuyên sử dụng phòng bộ môn để dạy các tiết thực hành, thí nghiệm.

3. Mức độ chuyển đổi số trong dạy học và quản lí giáo dục

Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong dạy học và quản lí giáo dục:

Cấp ủy, BGH đặc biệt quan tâm về công tác này nên đã xây dựng kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ CDS như: Khai thác, vận hành hiệu quả các phần mềm: QLCBCCVC, CSDL ngành Giáo dục, phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn, phần mềm tuyển sinh đầu cấp, phần mềm PCGD-XMC, phần mềm kế toán; thực hiện chữ ký số trong phê duyệt hồ sơ chuyên môn, xây dựng thư mục riêng về CDS trên Cổng TTĐT để chuyển tải và công khai các nội dung, thực hiện tự đánh giá công tác CDS theo quy định...

III. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm cả phân phối chương trình): Nhà trường chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học theo 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng phê duyệt từ đầu năm học.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường tại các cơ sở giáo dục phổ thông:

Tổ chức dạy học các môn học tích hợp (KHTN; LSĐL): nhà trường trên cơ sở đội ngũ đã được tập huấn các môn tích hợp, phân công giảng dạy phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị cho phù hợp đảm bảo hoàn thành KHDH đã xây dựng trong năm học.

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bố trí GV giảng dạy phù hợp với tình hình của đơn vị, ngoài ra còn cho các em học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường thông qua dạy học STEM, hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức dạy học các môn học khác: Ngoài các môn học dạy học tích hợp và các môn báo cáo ở trên, các bộ môn còn lại nhà trường bố trí giáo viên đúng chuyên môn và thực hiện đảm bảo KHDH đề ra (*điền vào biểu theo Phụ lục V tại đường link <https://shorturl.at/DXDAK>*).

2. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học...; công tác chăm sóc mắt học đường; Kế hoạch giáo dục tích hợp các nội dung như học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục phòng chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống ma túy trong trường học; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông... trong các môn học và hoạt động giáo dục; Hoạt động thể dục, thể thao trong trường học trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3. Đổi mới phương pháp dạy học

- Năm học 2024-2025 thực hiện chỉ đạo của PGD&ĐT về tổ chức sinh hoạt cụm, nhóm chuyên môn, đây là năm thứ 2 nhà trường đã chỉ đạo các tổ CM cùng với các trường trong cụm tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn triển khai Chương trình GDPT 2018. Trong năm học tổ chức được 02 cụm chuyên đề, 16 tiết NCBH, 10 chuyên đề cấp trường.

Xác định đổi mới phương pháp dạy học là khâu có tính đột phá, quyết định tới việc nâng cao chất lượng giáo dục nên ngay từ đầu năm học, Ban Giám hiệu nhà trường đã xây dựng các chuyên đề về đổi mới phương pháp theo tinh thần chỉ đạo của Phòng GD - ĐT, tập trung vào chuyên đề: *Dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng chú trọng hướng dẫn học sinh tự học; sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới hình thức dự giờ, đánh giá giờ dạy theo hướng phân tích hoạt động của học sinh. Nâng cao chất lượng thi vào 10 THPT*. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 02 lần/năm ở cấp tổ, nhóm, tạo ra không khí sinh hoạt chuyên môn sôi nổi, nê nếp. Kết thúc năm học, nhà trường đã thực hiện được 10 chủ đề, gồm các lĩnh vực: Nội môn, tích hợp, Stem. Số chủ đề Hoạt động trải nghiệm đã thực hiện đáp ứng tiến độ theo kế hoạch giáo dục đã xây dựng và phê duyệt.

4. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Đánh giá về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

Công tác kiểm tra, đánh giá: Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu kỹ Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bám sát các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở và Phòng GD - ĐT, BGH đã chỉ đạo 05 tổ chuyên môn đổi mới cách kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng dẫn cụ thể của từng môn học. Việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cũng được rà soát, điều chỉnh theo hướng dẫn về xây dựng ma trận đặc tả; các văn bản hướng dẫn việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra - đánh giá, giáo dục định hướng STEM trong nhà trường phổ thông, năm học 2024 - 2025. Thực hiện linh hoạt, đa dạng các hình thức KTTX (*kiểm tra qua dự án học tập, sản phẩm học tập, bài thực hành...*) Các bài kiểm tra KT GK, KT CK được nhà trường tổ chức theo hướng ra đề chung, thống nhất theo từng khối lớp, đảm bảo vừa đánh giá được học sinh đại trà, vừa có tính phân loại học sinh, đánh giá được chất lượng dạy và học của từng khối lớp và của từng giáo viên. BGH chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra về tiến độ chấm, trả bài KT GK, KT CK thông qua việc cập nhật của giáo viên trên hệ thống CSDL ngành, trên phần mềm QLGD vnedu để đảm bảo việc đánh giá đúng tiến độ, khách quan, đưa nội dung này vào đánh giá thi đua trong việc thực hiện quy chế chuyên môn giáo viên. Cuối học kỳ, BGH thành lập đoàn thanh tra việc quản lý bài KT GK, KT CK để kiểm tra, đối chiếu xác suất và lưu trữ phục vụ cho công tác quản lý, thanh kiểm tra của các cấp (đ/c Phó hiệu trưởng quản lý)

- Việc xây dựng thư viện câu hỏi, bài tập phục vụ việc dạy học và kiểm tra đánh giá: số lượng câu hỏi bài tập theo môn học (theo Chương trình GDPT 2018); việc sử dụng thư viện câu hỏi.

(*kết quả rèn luyện, học tập theo Phụ lục VI, Phụ lục VII tại đường link <https://shorturl.at/DXDAK>*).

5. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

- Nhà trường đã xây dựng chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với bộ môn công nghệ 9, phân công giáo viên tham gia giảng dạy tư vấn cho HS lớp 9 về định hướng nghề nghiệp với thời lượng 18 tiết/18 tuần của học kỳ 1.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2024-2025 đạt 100%; số HS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp (chưa thống kê đến thời điểm báo cáo)

- Đánh giá về kết quả thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong trường phổ thông: Nhà trường bố trí 01 giáo viên phụ trách về công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; Xây dựng kế hoạch, quản lý và theo dõi công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng; Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng hè môn Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 do sở giáo dục đào tạo và phòng giáo dục đào tạo tổ chức.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyên môn: số lượng tên hội thảo, hội nghị, đánh giá kết quả; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường: số buổi sinh hoạt, nội dung, đánh giá kết quả.

Tiếp tục thực hiện đổi mới theo hướng phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm để hoạt động phù hợp, hiệu quả hơn, triển khai nhiều hoạt động giáo dục tích cực cho học sinh; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hành chính sát với yêu cầu nhiệm vụ, năng lực đội ngũ, tăng cường các điều kiện, nguồn lực, phục vụ hoạt động dạy và học đi vào nề nếp, có chất lượng hơn, tạo không khí thi đua sôi nổi, dân chủ, nâng cao hơn tinh thần trách nhiệm của các tổ, nhóm, của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Trong năm học đã chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện được 10 chuyên đề, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường được 2 nhóm CM, tổ chức dạy học theo NCBH được 16 tiết.

2. Về hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

- Việc sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, cập nhật và sử dụng dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên đảm bảo theo quy định:

*** Kết quả đạt được:**

+ Về quản lý hồ sơ viên chức nhà trường được cập nhật thường xuyên trên phần mềm quản lý (<https://cbccvc.daknong.gov.vn/web/login>).

+ Quản lý giáo dục: trên phần mềm vnedu.vn.

+ Quản lý công tác kiểm định chất lượng GD, trường chuẩn quốc gia trên phần mềm (<https://kiemdinhdaknong.xbot.com.vn/home>).

+ Quản lý CSDL ngành trên hệ thống (<https://csdl.moet.gov.vn>).

*** Khó khăn:** việc cập nhật các thông tin và sử dụng phần mềm của các giáo viên còn hạn chế đạt hiệu quả chưa cao, còn lúng túng trong việc cập nhật và sử dụng.

- Đánh giá về việc thực hiện tinh giảm hồ sơ, sổ sách trong nhà trường: Việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý và dạy học đã tinh giản được nhiều trong việc lưu trữ hồ sơ theo thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 về ban hành điều lệ trường trung học.

3. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

- Ngay khi văn bản có hiệu lực chuyên môn nhà trường đã tăng cường nề nếp, kỷ cương, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm học thêm, trong thi cử và thi đua. Phải đảm bảo chất lượng giáo dục, chống bệnh thành tích, hạ

thấp chất lượng, làm phát sinh tiêu cực; 100% CBGV ký cam kết về không tổ chức dạy thêm học thêm trái quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm học thêm tuân thủ các quy định về dạy thêm, học thêm (theo thông tư 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

a) Về việc tổ chức kỳ thi học sinh giỏi tại đơn vị: thực hiện các văn bản hướng dẫn của SGD&ĐT, PGD&ĐT nhà trường đã xây dựng kế hoạch ôn tập bồi dưỡng đạt kết quả cao trong năm học 2024-2025 (minh chứng tại mục I.2)

b) Về việc tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học tại địa phương, đơn vị;

- Số dự án đã thực hiện tại trường 04; số dự án dự thi cấp tỉnh 02 đạt 02.

- Việc tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong giáo dục trung học và tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học tại trường được thực hiện hàng năm vào ngay từ đầu năm học bộ phận CM đã chỉ đạo các tổ CM thực hiện đăng ký hướng dẫn HS nghiên cứu KH; tổ chức thẩm định cấp trường để tham gia cấp huyện.

Kết quả đã đạt được trong năm học có 02/04 sản phẩm được thẩm định tham gia thi cấp huyện

Tuy nhiên công tác hướng dẫn HS NCKH đối với đội ngũ giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, do công tác bồi dưỡng, đào tạo NCKH đối với GV chưa chuyên sâu nên gặp nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn HS hình thành ý tưởng, và tổ chức thực nghiệm.

Đề xuất: không

c) Các cuộc thi tại địa phương:

* Các cuộc thi khác đối với HS:

- Vẽ tranh tuyên truyền tác hại của thuốc lá: 50 Hs
- Vẽ tranh chủ đề Bác Hồ với thiếu nhi thiếu nhi với Bác Hồ: 18 Hs
- Viết thư quốc tế UPU: 10 Hs
- Suu tập tìm hiểu tem bưu chính năm 2025: 25
- Tìm hiểu lịch sử nhân dịp 50 năm giải phóng Miền Nam

* Các cuộc thi của giáo viên:

- Tham gia thi GVDG cấp trường: đạt 12/12 GV
- Tham gia thi GVDG cấp tỉnh: đạt $\frac{3}{4}$ Gv

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nhà trường được xây dựng 7 năm, có đủ số phòng học đảm bảo dạy 02 ca/ngày. Có các phòng chức năng, phòng học bộ môn phục vụ giảng dạy thực hành, thí nghiệm và ứng dụng CNTT, và các hoạt động khác..., sân chơi rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường, đảm bảo theo hướng dẫn chuyên môn của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông và Phòng GD&ĐT huyện Cư Jut.

- Được sự quan tâm sát sao của lãnh đạo các cấp, các ngành cũng như chính quyền địa phương. Sự đồng tình, hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động chung của nhà trường.

- Các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá sát với năng lực học tập của học sinh. Chú trọng đổi mới các hình thức, nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Việc phối hợp giữa các bộ phận rất đồng bộ; linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường chú trọng công tác thi đua khen thưởng, khen kịp thời những cá nhân có thành tích tốt, từ đó khích lệ tinh thần cán bộ, giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế

- Do đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa ổn định, một vài môn đặc thù còn thiếu giáo viên, thừa thiếu cục bộ vì vậy cũng ảnh hưởng nhiều đến công tác dạy và học cũng như chất lượng giáo dục chung của nhà trường, trong đó Các GV thuộc môn KHTN chưa bồi dưỡng chứng chỉ tích hợp, chỉ tham gia các buổi tập huấn do BGD&ĐT tổ chức, nên trong quá trình phân công CM gặp khó khăn.

- Một vài giáo viên còn lúng túng trong việc tổ chức dạy học chương trình GDPT 2018, còn chậm đổi mới, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy và học cũng như đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Một số học sinh thuộc gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình chưa hình thành được một số năng lực như: tự chủ, tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề...

- Học sinh lớp 6 chưa quen với môi trường học tập của cấp THCS, đa số học sinh còn mang tính chủ quan, lơ là, thường xuyên không học bài và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

3. Các giải pháp khắc phục

- Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, công tác dự giờ thao giảng, tổ chức chuyên đề để giáo viên có thể trao đổi kinh nghiệm, học hỏi những phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực giữa đồng nghiệp lẫn nhau, nhằm nâng cao kết quả dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tập trung công tác mũi nhọn bồi dưỡng HS giỏi tham gia dự thi các cấp, có kế hoạch bồi dưỡng dài hạn. Động viên, khích lệ tinh thần của giáo viên và học sinh qua khen thưởng và đánh giá thi đua.

- Phối hợp chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó, đặc biệt. Tăng cường tổ chức nhiều hoạt động học tập trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, ATGT...

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

Không đề xuất

Nơi nhận:

- SGD&ĐT, PGD&ĐT (b/c)
- Lưu VT, CM

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Huy Nam